

Bản án số: **94/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/10/2017

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thế Trang Đền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Ngọc Diệu.

2. Ông Trần Văn Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2017 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Hồng Ph, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/6/2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Bùi Thị Hồng Ph trình bày:

Chị và bị đơn là anh Nguyễn Tấn C chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre vào ngày 24/12/2014. Hôn nhân do tự nguyện. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khi chị sinh con thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh C thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà chửi mắng và đánh đập chị. Không những vậy, anh C còn ghen tuông vô cớ, không cho chị đi làm trong khi hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Thời gian gần đây, anh C đánh đập chị và đuổi chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng đã ly thân với nhau từ đó cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Trong quá trình chung sống chị và anh Cường có 01 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 23/6/2015. Từ khi anh C đuổi chị đi và không cho chị mang con theo nên cháu Duy M hiện nay do anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị có yêu cầu được trực tiếp nuôi con vì cháu còn rất nhỏ, chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại tờ tự khai ngày 21/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Tấn C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của vợ anh về thời gian kết hôn, về con chung và về tài sản chung, nợ chung.

Anh không đồng ý việc vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn như vợ anh trình bày, theo anh tuy vợ chồng cũng có xảy ra mâu thuẫn và cãi vã vào ngày mùng 4 năm 2017 âm lịch, vợ anh đã bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay nhưng anh vẫn còn thương vợ, anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu vợ anh cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:* Anh Nguyễn Tấn C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

- *Về nội dung vụ án:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn C và chị Bùi Thị Hồng Ph sống chung với nhau vào năm 2014. Hôn nhân của anh chị là do tự nguyện và được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới. Anh chị có đăng ký hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 24/12/2014 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Bến Tre. Do đó, hôn nhân giữa anh C và chị Ph là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc chỉ có một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng chưa tìm hiểu kỹ nên khi về chung sống xảy ra mâu thuẫn. Từ những mâu thuẫn nhỏ kéo dài dẫn đến mâu thuẫn lớn, vợ chồng cãi vã dẫn đến đánh nhau nên chị Phương bỏ nhà chồng về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ khoảng giữa năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh C và chị Ph đã trầm trọng vì anh C và chị Ph đã sống ly thân với nhau vào năm 2016 cho đến nay, không có thời gian đoàn tụ, chăm sóc với nhau như vợ như chồng. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh C và chị Ph đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái nhưng chị Ph vẫn cương quyết ly hôn. Như vậy,

đời sống chung giữa anh C và chị Ph không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ph là phù hợp.

Đối với yêu cầu xin đoàn tụ của anh C là không có cơ sở chấp nhận vì thời gian anh và chị Ph sống ly thân với nhau, anh và chị Ph không quan tâm nhau và chị Ph đã cương quyết không đoàn tụ, anh C cũng không thể chứng minh khả năng đoàn tụ của vợ chồng nên không thể chấp nhận yêu cầu xin đoàn tụ của anh C được.

Về con chung: Trong thời gian chung sống anh C và chị Ph có 01 con chung là Nguyễn Duy M, sinh ngày 23/6/2015. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù từ khi chị Ph và anh C sống ly thân cho đến nay anh Ph là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, cháu Duy M tính đến ngày xét xử thì cháu chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi phải giao cho người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin nuôi con chung của chị Ph. Hiện tại, cháu Duy M được anh C trực tiếp nuôi dưỡng nên cần buộc anh C phải giao cháu Nguyễn Duy M lại cho chị Ph trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Từ những phân tích trên, không chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên của anh C.

Về việc cấp dưỡng cho con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên chị Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không có yêu cầu anh C cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện của chị Ph nên ghi nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ph và anh C cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Bùi Thị Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Chị Bùi Thị Hồng Ph được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Tấn C có 01 con chung tên Nguyễn Duy M, sinh ngày 23/6/2015. Hiện do anh C trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Nguyễn Tấn C có trách nhiệm giao con chung là cháu Nguyễn Duy M cho chị Bùi Thị Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị Ph không yêu cầu anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Anh Nguyễn Tấn C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84, Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Hồng Ph và anh Nguyễn Tấn C khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Bùi Thị Hồng Ph phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Ph đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011138 ngày 05 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm.

Trong thời hạn 15 ngày: Đối với nguyên đơn có mặt tại tòa thì kể từ ngày tuyên án; Đối với bị đơn vắng mặt tại tòa thì kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú của bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã H, huyện T;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thế Trang Đền